

CHỦ ĐỀ: NHỮNG CON VẬT ĐÁNG YÊU
(Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 22/12/2025 đến ngày 09/1/2026)

ST T	SM T	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
				Chung	Riêng		
1. Lĩnh vực phát triển thể chất.							
a. Phát triển vận động							
1	1	18-24 tháng	Trẻ bắt chước được một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra từ từ.,gà trống gáy. - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước, đưa về phía sau		* Hoạt động Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra từ từ.,gà trống gáy. - Tay: + 2 tay đưa ra phía trước, đưa về phía sau + Đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay	
2	2	24-36 tháng	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	- Lưng, bụng:, lườn + Nghiêng người sang hai bên - Chân: + Co duỗi từng chân + Ngồi xuống, đứng lên.	- Tay: + Đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau	- Lưng, bụng:, lườn + Ngửa người ra sau + Nghiêng người sang hai bên - Chân: + Co duỗi từng chân + Ngồi xuống, đứng lên. - Thực hiện các động tác trong bài tập phát triển chung	
3		18-24 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động: Đứng co 1 chân	- Đứng co 1 chân		* HĐ chơi - tập có chủ định: + Vận động:Đứng co 1 chân - TCVD: Chèo thuyền	

4	4	24-36 tháng	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể trong vận động: Đứng co 1 chân				
5	7	18-24 tháng	- Trẻ có khả năng phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò đến vật cản		Bò đến vật cản	* Chơi – tập có chủ định: - Bò đến vật cản	
6	8	24-36 tháng	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò theo đường ngoằn ngoèo		Bò theo đường ngoằn ngoèo	* Chơi – tập có chủ định: - Bò theo đường ngoằn ngoèo	
7	9	18-24 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa bằng 1 tay	Ném xa bằng 1 tay		* Hoạt động chơi tập – có chủ định : - Vận động : Ném xa bằng 1 tay - TCVD : Các chú chim sẻ	
8	10	24-36 tháng	- Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa bằng 1 tay				

9	11	18-24 tháng	Trẻ biết nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.		- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật	* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ở góc HĐVĐV. - Xâu vòng con rồng, xếp chuồng gà, vịt - Ghép hình, xếp hình, tháo lắp vòng. - Xếp ao cá - Xếp khối gỗ làm - Xem tranh vẽ nguệch ngoạc - Vò giấy, xé giấy	
10	12	24-36 tháng	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện "múa khéo"		- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, cuộn cổ tay. - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Tập cầm bút tô, vẽ.		
11	13	18-24 tháng	Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.		- Xếp chồng 4 - 5 khối		
12	14	24-36 tháng	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, vẽ tổ chim, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.		- Nhón nhặt đồ vật. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6 - 8 khối.		

b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

13	15	18-24 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (Ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước)		- Làm quen với rửa tay, lau mặt	* HD ăn; Ngủ - Giờ ăn trưa, ăn chiều. - Giờ ngủ trưa - Cho trẻ đi vệ sinh - Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh - Cô giới thiệu tên các món ăn và thực phẩm làm ra món ăn đó - Dạy trẻ biết mời cô, mời bạn ăn, biết cầm thìa xúc cơm ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, không đùa nghịch trong khi ăn - Không làm rơi vãi thức ăn, ăn hết xuất, không uống nước lã.	
14	16	24 -36 tháng	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh)		Tự phục vụ: + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị ướt, bị bẩn. + Đi dép, đi vệ sinh. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Rửa tay trước khi ăn; + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt		

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

15	28	18-24 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	- Nghe âm thanh và tìm ra nơi phát ra âm thanh.	* Hoạt động chơi: - Chơi với các nhạc cụ âm nhạc - Cho trẻ xem tranh vẽ nguệch ngoạc - Cho trẻ xem tranh ảnh 1 số động vật nuôi trong gia đình - Cho trẻ xem video một số	
16	29	24-36 tháng	Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe,		- Nghe và nhận biết âm thanh của một số		

			người, nắm nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật		đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	động vật sống dưới nước.	
17	36	18-24 tháng	Trẻ biết chỉ/ lấy/ nói tên con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.		- Tên, đặc điểm nổi bật của con vật quen thuộc.	* HĐ chơi - tập có chủ định: * Chơi tập có chủ định: - Nhận biết con gà, con vịt - Nhận biết con cá, con tôm - NB: Nhận biết con voi, con hổ.	
18	37	24-36 tháng	Trẻ nói được tên và 1 vài đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc		- Tên, đặc điểm nổi bật, của con vật quen thuộc.		

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

19	43	18-24 tháng	Trẻ hiểu được từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; không được sờ!”...		- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động đón trẻ; - Nhắc trẻ cất balo vào đúng tủ của trẻ. * Hoạt động ăn: - Nhắc trẻ xếp hàng khi lên xin bát cơm, bát canh.	
20	44	24-36 tháng	Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây?....Làm gì?.... thế nào? (Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”....).		- Nghe các từ chỉ tên gọi con vật, sự vật, hành động quen thuộc.	- Giờ đón trẻ: Trò chuyện về những con vật đáng yêu *Hoạt động vui chơi: - Góc sách truyện: Xem sách về chủ đề những con vật đáng yêu - TCM: Con gì kêu như thế nào.	

21	45	18-24 tháng	Trẻ trả lời được câu đơn giản: “Ai đây?”; “Con gì đây?”; “Cái gì đây?”....		- Trả lời và đặt câu hỏi: Con gì? Cái gì? Làm gì?	*Hoạt động đón/ trả trẻ. Cho trẻ xem video 1 số con vật nuôi trong rừng * Hoạt động chơi - Truyện: Thỏ con không vâng lời	
22	46	24-36 tháng	Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn, đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Lắng nghe khi người lớn đọc sách	- Trẻ nghe cô giáo đọc sách, thơ truyện trong chủ đề.	
23	47	18-24 tháng	Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi.		- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi.	* Hoạt động đón trẻ: Cho trẻ xem tranh ảnh các con vật trong chủ đề. TCTV: Con gà, con vịt, con mèo, con hổ, con khỉ, con cá, con tôm...	
24	48	24-36 tháng	Trẻ biết phát âm rõ tiếng.		- Phát âm các âm khác nhau.		
25	49	18-24 tháng	Trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.		- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ, câu chuyện	* HĐ - chơi tập có chủ định: - Thơ: Đàn gà con + Con cá vàng + Con voi * Hoạt động vui chơi:	

26	50	24-36 tháng	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.		- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- Cho trẻ đọc 1 số bài đồng dao về các con vật - Đố trẻ các câu đố trong chủ đề.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ							
27	59	18 - 24 tháng	- Trẻ có khả năng biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi		- Giao tiếp với cô và bạn	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời. - Chơi tập ở các khu vực chơi. .	
28	60	24-36 tháng	- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.		- Giao tiếp với những người xung quanh.		
29	64	18-24 tháng	Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích	Quan tâm đến các con vật nuôi gần gũi, gọi tên, bắt chước tiếng kêu: Con mèo, con gà, con chó...		* Hoạt động vui chơi: - Trò chơi mới: + Con rùa + Con chuồn chuồn .	
30	65	24-36 tháng	Trẻ biết biểu lộ sự thân thiện với 1 số con vật quen thuộc/ gần gũi: Bắt chước tiếng kêu, gọi.				

31	69	24 - 36 tháng	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi thao tác vai (bế em, cho em bé ăn, nghe điện thoại...).	* Hoạt động chơi: - Chơi nấu ăn, bác sỹ, khám bệnh - Chơi với đồ chơi vận động, kéo xe chở các con vật. - Gấp khăn, phơi khăn - Thả bóng, chơi chơi với lá, sỏi. + Chơi đồ chơi ở các góc + Chơi với hạt ngô + Chơi cho em ăn + Chơi luân dây, xâu vòng + Chơi đóng cộc + Chơi buộc dây giày	
32	71	18-24 tháng	- Trẻ có khả năng làm theo 1 số yêu cầu đơn giản của người lớn	- Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên: Ngồi vào ghế, đi vệ sinh, đi dép.		* Hoạt động ăn: - Trẻ biết xếp hàng lên xin bát cơm, bát canh * Hoạt động chơi: - Nhắc trẻ cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định	
33	72	24-36 tháng	- Trẻ thực hiện được một số yêu cầu của người lớn.		- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định, ăn xong cất bát vào rổ, vứt rác vào thùng rác.		
34	73	18-24 tháng	Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (Giậm chân, lắc	- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ	* Chơi - tập có chủ định: - Dạy hát : Con gà trống - TCÂN: Hãy lắng nghe - VĐTN: Éch ộp	

			lư, vỗ tay...).			- NH: Cá vàng bơi - Biểu diễn âm nhạc - TCÂN: Nhịp điệu âm nhạc * Hoạt động chơi: - Hát, nghe hát các bài hát về chủ đề “Những con vật đáng yêu”, - Chơi với các nhạc cụ âm nhạc. - Nghe hát dân ca “ Gà gáy le te”	
35	74	24-36 tháng	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo 1 vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.		- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Nghe đàn điệu của dân ca địa phương, những bài hát ru.		
36	75	18-24 tháng	Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- Xem tranh	- Tập cầm bút vẽ	* Chơi - tập có chủ định: - Tô màu con gà - Nặn con giun cho con cá ăn. - Vẽ tổ chim	
37	76	24-36 tháng	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).		- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình	* Hoạt động chơi: - Tô màu con mèo - Tô màu con cá - Xếp ao cá	

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

Ban giám hiệu

(Ký duyệt)

Quàng Thị Hằng Thu